

THÀNH LẬP CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM - QUYẾT SÁCH PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN VÌ SỰ NGHIỆP THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC CỦA ĐẢNG

PGS, TS TRỊNH THỊ HỒNG HẠNH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là một quyết định chiến lược của Đảng. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam. Đây là Chính phủ liên hiệp rộng rãi các lực lượng tán thành hoà bình, trung lập, độc lập, dân chủ, đại diện cho khối đại đoàn kết toàn dân, ý chí, nguyện vọng của toàn thể nhân dân miền Nam Việt Nam. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời đánh dấu bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn chỉnh hệ thống chính quyền cách mạng, chính quyền dân tộc và dân chủ ở miền Nam Việt Nam, trở thành một chủ thể đóng vai trò đối nội và đối ngoại to lớn, cơ sở cho cuộc đấu tranh làm thất bại chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ. Ngọn cờ chính nghĩa của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, không phân biệt giới, tôn giáo, đảng phái, kết thành một sức mạnh rộng lớn, vì một mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ khóa: Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; phát huy sức mạnh toàn dân; thống nhất đất nước

1. Thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời ở miền Nam Việt Nam là yêu cầu bức thiết trong điều kiện lịch sử mới, phát huy chính nghĩa của cuộc kháng chiến, làm thất bại âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ

Đến năm 1969, cuộc đấu tranh chống Mỹ, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam đã trải qua 15 năm. Ngay từ đầu cuộc kháng chiến, Đảng đã sớm xác định và chỉ rõ kẻ thù của dân tộc là đế quốc Mỹ với chính sách xâm lược thực dân mới. Từ đó, Đảng hoạch định hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng phải đồng thời tiến hành ở hai miền Nam-Bắc, nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc,

thống nhất đất nước. “Hai nhiệm vụ chiến lược đó tuy tính chất khác nhau, nhưng quan hệ hữu cơ với nhau, song song tiến hành, ảnh hưởng sâu sắc lẫn nhau, trợ lực mạnh mẽ cho nhau, nhằm phương hướng chung là giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà, tạo điều kiện thuận lợi để đưa cả nước Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội”¹. Trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế diễn biến phức tạp, Đảng chủ động ra các quyết định nhằm vạch ra giải pháp đưa phong trào tiến lên theo con đường đúng đắn nhất. NQTU 15 (1959) đưa đến cuộc Đồng khởi đánh dấu một bước ngoặt lớn của cách mạng miền Nam.

Trong không khí sục sôi đấu tranh, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập² đáp ứng yêu cầu lịch sử và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Đảng kịp thời lãnh đạo chuyển cuộc đấu tranh từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, hướng đúng mũi nhọn đấu tranh vào phá “áp chiến lược”, sẵn sàng đối phó với chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Lường định đúng xu hướng diễn biến của chiến tranh, chủ động, phân tích đánh giá đúng so sánh lực lượng địch-ta, khi đế quốc Mỹ đưa hàng chục vạn quân ồ ạt vào miền Nam, Đảng kiên định quyết tâm đánh Mỹ, quán triệt và kiên định tư tưởng chiến lược tiến công.

Với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, Đảng đã chỉ đạo đánh vào đầu não điều hành chiến tranh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pari, chấm dứt ném bom không điều kiện, mở đầu thời kỳ xuống thang chiến tranh, đánh dấu sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi có ý nghĩa chiến lược về quân sự, chính trị, ngoại giao.

Trước thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tiếp tục chiến tranh xâm lược. Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ là bám giữ miền Nam, chia cắt lâu dài Việt Nam, giảm dần vai trò chiến đấu của quân Mỹ nhưng phải giành thế mạnh trên chiến trường để kết thúc chiến tranh theo điều kiện của Mỹ. Âm mưu của “Việt Nam hóa chiến tranh” gắn liền với âm mưu chống lại cuộc đấu tranh của các dân tộc trên thế giới, duy trì vai trò sen đầm quốc tế của đế quốc Mỹ. Cùng với sức mạnh quân sự, chính quyền Nixon sử dụng thủ đoạn chính trị, ngoại giao xảo quyệt, đánh vào hậu phương quốc

tế của Việt Nam, mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia, thủ tiêu nền độc lập, trung lập, hoà bình của Vương quốc Campuchia; tiến công vào các vùng giải phóng Lào; chia rẽ Liên Xô và Trung Quốc, gây sức ép và hạn chế sự giúp đỡ của hai quốc gia này đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Đế quốc Mỹ ra sức củng cố quân đội và chính quyền tay sai, ráo riết bình định, đẩy mạnh lập tề ở xã, ấp, mở rộng đánh phá hòng tiêu diệt cơ sở của ta, trong đó có chính quyền cách mạng.

Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo các cấp bộ đảng phát động cao trào quần chúng nổi dậy, giành và mở rộng quyền làm chủ, đồng thời tiến hành cuộc vận động chính trị để thành lập chính quyền cách mạng các cấp. Từ phong trào Đồng khởi 1959-1960, cùng với vai trò của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đến giữa năm 1969, đại bộ phận xã, tỉnh và nhiều thành phố, thị xã đều đã có chính quyền cách mạng³, nhiều nơi các Ủy ban nhân dân cách mạng bước đầu thực hiện nhiệm vụ, củng cố và phát huy vai trò của chính quyền, lãnh đạo sản xuất và chiến đấu.

Trước những chuyển biến lớn của tình hình trong nước và quốc tế, yêu cầu thành lập một chính quyền cách mạng ở Trung ương với hình thức là một chính phủ được đặt ra và là một trong những yêu cầu rất cơ bản và bức thiết, nhằm hoàn chỉnh hệ thống chính quyền cách mạng đã được xây dựng trên phần lớn đất đai ở miền Nam, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến là đẩy mạnh thế tiến công toàn diện trên tất cả các mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao. Đặc biệt, cuộc đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Pari đòi hỏi có một chính phủ đại diện cho nhân dân miền Nam nhằm nâng cao hơn nữa vị trí, địa vị pháp lý của chính quyền cách mạng tại Hội nghị và trên trường quốc tế⁴.

2. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập đáp ứng nguyện vọng của đông đảo nhân dân, thành công xuất sắc của Đảng trong lãnh đạo chiến tranh cách mạng, thể hiện quyết tâm, ý chí giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam chỉ rõ nhiệm vụ của quân và dân Việt Nam nhằm làm thất bại chiến lược chiến tranh mới của đế quốc Mỹ: “đánh cho Mỹ phải rút quân, đánh cho ngụy phải suy sụp và ta giành được thắng lợi quyết định, tạo điều kiện cơ bản để thực hiện một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà”⁵.

Bộ Chính trị chủ trương mở rộng và củng cố vị trí chính trị của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Ngày 24-1-1969, Bộ Chính trị gửi Điện số 32 kèm theo Bản dự thảo lời kêu gọi của Ban Vận động hiệp thương tới đồng chí Phạm Hùng-Bí thư Trung ương Cục miền Nam, chủ trương mở hội nghị Hiệp thương⁶ giữa Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam với Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam⁷, nhằm “thống nhất nhận định, chủ trương và phương hướng đấu tranh cho việc lập một nội các hòa bình ở Sài Gòn”⁸.

Chuẩn bị cho hội nghị Hiệp thương, ngày 11-2-1969, Bộ Chính trị tiếp tục gửi Điện tới Trung ương Cục miền Nam, đồng ý về việc đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng ở các thành thị đòi hòa bình, thúc đẩy việc hình thành và lập Mặt trận thứ ba⁹. Bộ Chính trị nêu ý kiến chỉ đạo: trong quá trình vận động thành lập Mặt trận thứ ba, nên tổ chức hiệp thương giữa Mặt trận Dân tộc giải phóng với Liên minh để “thảo luận việc lập Chính phủ liên hiệp lâm thời và đề ra cương lĩnh hành động của Chính phủ đó”. Bộ Chính trị gợi ý: có thể làm theo hai mức, mức thấp là đề ra cương lĩnh của Chính phủ cách mạng lâm thời

và tiến hành vận động cho việc thành lập Chính phủ đó; mức cao là tuyên bố thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời có cương lĩnh hành động và người giữ các chức vụ cụ thể trong Chính phủ đó. Bộ Chính trị lưu ý, nếu làm ở mức cao thì “phải chuẩn bị tốt về nhân sự và phải thăm dò khả năng các nước xã hội chủ nghĩa công nhận chính phủ này như thế nào; phải có kế hoạch vận động chu đáo, bảo đảm có một tác động quốc tế quan trọng khi Chính phủ lâm thời tuyên bố thành lập”¹⁰. Chủ trương này là một mũi tấn công sách lược quan trọng, góp phần triệt để phân hóa địch, đẩy mạnh phong trào quần chúng ở các thành thị miền Nam.

Trung ương Cục miền Nam xúc tiến việc thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời. Thường vụ Trung ương Cục báo cáo Bộ Chính trị về nội dung chuẩn bị, dự kiến thời gian tổ chức¹¹. Về nhân sự, bàn bạc và cân nhắc những người tiêu biểu có ảnh hưởng rộng trong các giới, được quần chúng tin tưởng, có khả năng liên hiệp rộng rãi. Trung ương Cục nhất trí với chủ trương của Bộ Chính trị về thành lập Hội đồng cố vấn gồm những người có uy tín cao của Mặt trận, Liên minh, các tôn giáo, dân tộc.

Từ ngày 6 đến ngày 8-6-1969, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam được tổ chức. Đại hội thông qua bản *Nghị quyết cơ bản* thành lập chế độ Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam¹² (gọi tắt là Chính phủ Cách mạng lâm thời). Chính phủ Cách mạng lâm thời có nhiệm vụ đoàn kết nhân dân miền Nam chiến đấu đánh thắng đế quốc Mỹ, lật đổ chính quyền tay sai, đưa miền Nam Việt Nam phát triển theo con đường độc lập, hòa bình, dân chủ trung lập, phồn vinh tiến tới thống nhất đất nước. Việc thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời chứng tỏ thế và lực của cách mạng miền Nam đã lớn mạnh về mọi mặt. Việc thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời là một

cuộc vận động trung lập, mở rộng hàng ngũ của mặt trận cách mạng, đôn tiến công chính trị mạnh mẽ phối hợp với mũi tiến công quân sự và giải pháp 10 điểm về ngoại giao của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, nâng cao uy tín cách mạng miền Nam trên thế giới.

3. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam phát huy vai trò, vị thế trong đối nội và đối ngoại

Với việc thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời, hệ thống chính quyền cách mạng được xây dựng hoàn chỉnh, đại diện cho nhân dân, có vị trí quan trọng trong quan hệ quốc tế. Nhằm tăng cường tính chất cách mạng và tính chất dân tộc, dân chủ của Chính phủ cách mạng lâm thời, Trung ương Cục chỉ đạo tiếp tục xây dựng, củng cố vai trò của chính quyền cách mạng các cấp, nhất là cấp xã để đẩy mạnh các hoạt động kháng chiến, tạo sự thống nhất trong hệ thống chính quyền cách mạng từ Trung ương đến cơ sở.

Ngày 5-10-1969, Thường vụ Trung ương Cục ra Nghị quyết *Về tổ chức bộ máy Chính phủ cách mạng lâm thời*, nêu rõ: “Nguyên tắc cao nhất của việc xây dựng chính quyền cách mạng là bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền”, phương hướng xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng là phải “*bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc của Đảng đối với chính quyền cách mạng ở cơ sở, kể cả nông thôn và đô thị, đồng thời đối với chính quyền bên trên thì vừa phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng vừa thể hiện được tính chất liên hiệp rộng rãi của chính sách đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước*”¹³.

Chính phủ cách mạng lâm thời là cơ quan hành chính cao nhất, lãnh đạo tập trung thống nhất các bộ và các cấp chính quyền. Xây dựng chính quyền cách mạng phải vững chắc từng bước để chính quyền cách mạng đáp ứng kịp thời

sự phát triển của tình hình. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Trung ương Cục quyết định thành lập Đảng đoàn Chính phủ và Đảng đoàn ở các bộ, các ban chuyên môn của Đảng chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục¹⁴.

Trong khi củng cố và phát huy vai trò của chính quyền cách mạng, Thường vụ Trung ương Cục chỉ đạo tiếp tục phát huy ảnh hưởng của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Về mặt công khai, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là người tổ chức và là ngọn cờ động viên lãnh đạo nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; cùng với Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam và các đoàn thể, các tổ chức kháng chiến. Mặt trận là hậu thuẫn vững mạnh của chính quyền cách mạng, đóng vai trò quan trọng về mặt đối ngoại.

Chính phủ cách mạng lâm thời có hệ thống chính quyền chặt chẽ từ trên xuống bao gồm thành phố, tỉnh, huyện, xã, khu phố hợp thành cơ cấu thống nhất hoàn chỉnh. Tại các địa phương, tồn tại và phát triển với tư cách là chính quyền cách mạng ở các vùng giải phóng; là đại diện cho chính quyền cách mạng ngay trong các vùng địch tạm kiểm soát. Bốn ban đại diện của Chính phủ ở Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ được thành lập đáp ứng yêu cầu quản lý vùng giải phóng liên hoàn. Ủy ban nhân dân cách mạng được thành lập và củng cố ở 44 tỉnh, 6 thành phố, 182 huyện và hơn 1.500 xã¹⁵.

Chính phủ cách mạng lâm thời công bố chương trình hành động 12 điểm, nêu cao những mục tiêu tự do, dân chủ, cải thiện dân sinh, hòa bình trung lập để thu hút các tầng lớp trí thức, học sinh, sinh viên, tín đồ các tôn giáo, ngoại kiều, tư sản dân tộc và quan chức lớp dưới trong bộ máy chính quyền địch... vào cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, thực hiện thống

nhất nước nhà trên cơ sở độc lập, dân chủ bằng phương pháp hòa bình, đảm bảo quyền tự do dân chủ cho nhân dân, khôi phục phát triển kinh tế văn hóa.

Chính phủ cách mạng lâm thời không chỉ tập hợp lực lượng chống Mỹ và tay sai vào các tổ chức chính trị-xã hội mà còn có các hình thức “ngoài Mặt trận”, “ngoài Chính phủ” như Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, các hội (nhóm) độc lập của những người có cảm tình với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, thậm chí cả những phần tử thân Pháp, phần tử không chống Mỹ triệt để nhưng có khuynh hướng chủ hòa.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam và Chính phủ cách mạng lâm thời, Quân Giải phóng miền Nam tiến công dồn dập trên chiến trường, bao vây hàng trăm đồn bốt, chủ

động bẻ gãy nhiều cuộc hành quân “bình định” lấn chiếm của quân đội Sài Gòn, mở rộng vùng giải phóng. Ở các đô thị, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là phong trào của học sinh, sinh viên đòi hòa bình, dân sinh, dân chủ diễn ra sôi động, quyết liệt, đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh, đòi Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam, đòi Nguyễn Văn Thiệu từ chức, đòi lập một chính phủ hòa bình...

Về đối ngoại, sau khi thành lập, Chính phủ cách mạng lâm thời xúc tiến ngay các hoạt động vận động quốc tế, mục tiêu tranh thủ sự ủng hộ, thừa nhận và đề cao vai trò của Chính phủ. Với

tư cách là chính quyền Nhà nước, Chính phủ cách mạng lâm thời nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhiều nước và bạn bè trên thế giới. Ngay trong tháng 6-1969, 21 nước đặt quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ. Miền Nam Việt Nam có điều kiện phát huy sự phối hợp giữa ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân. Với những nỗ lực to lớn, tích cực, chủ động, hoạt động ngoại giao của

Chính phủ cách mạng lâm thời đã góp phần thúc đẩy và hình thành một Mặt trận quốc tế ủng hộ Việt Nam. Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam bị dư luận rộng rãi trên thế giới lên án mạnh mẽ.

Đến cuối năm 1972, Chính phủ cách mạng lâm thời được 30 nước trên thế giới chính thức công nhận¹⁶, với tư cách là đại diện chân chính, hợp pháp duy nhất của nhân dân miền Nam. Sự phát triển quan hệ ngoại giao giữa Chính phủ cách mạng lâm thời với nhiều

quốc gia và tổ chức trên thế giới càng góp phần thúc đẩy xu hướng chống Mỹ và chủ nghĩa thực dân mới, phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, tiếp tục tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến quá trình đàm phán tại Pari.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Chính phủ cách mạng lâm thời là tích cực vận động để trở thành thành viên của Phong trào Không liên kết. Tháng 8-1972, Hội nghị ngoại trưởng các nước không liên kết họp tại Guyanna đã công nhận địa vị hợp pháp của Chính phủ cách mạng lâm thời trong khối 59 nước Không liên kết¹⁷. Đây là một thành công tiêu biểu của Chính

Thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là một quyết định chiến lược của Đảng, thể hiện rõ sự độc lập, tự chủ và sáng tạo trong lãnh đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam. Đây là cơ quan quyền lực tập trung cao nhất đại diện cho cách mạng miền Nam, là khối đại đoàn kết toàn dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của toàn thể nhân dân miền Nam Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

phủ cách mạng lâm thời, góp phần mở rộng hậu phương quốc tế của ta. Từ tháng 6-1969 đến cuối năm 1975, đã có hơn 60 nước trên thế giới (trong đó có nhiều nước TBCN) công nhận và lập quan hệ ngoại giao với Chính phủ cách mạng lâm thời.

Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, ngoại giao miền Bắc (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) và ngoại giao miền Nam (Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ cách mạng lâm thời) phối hợp chặt chẽ, bổ sung cho nhau như hai mũi giáp công trên mặt trận ngoại giao. Trong tiến trình đàm phán tại Hội nghị Pari, hai đoàn đàm phán của Việt Nam (đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đoàn Chính phủ cách mạng lâm thời) luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ từ trong nước của Bộ Chính trị. Đồng thời, hai đoàn luôn chủ động theo dõi, phân tích, dự đoán tình hình và đề xuất những phương án đấu tranh sát hợp.

Chính phủ cách mạng lâm thời là một đối trọng với chính quyền Sài Gòn tại Hội nghị Pari, làm thất bại âm mưu xưng danh “đại diện hợp pháp duy nhất” cho miền Nam mà chính quyền địch tuyên truyền. Tại Hội nghị, Chính phủ cách mạng lâm thời chủ động, linh hoạt, sắc sảo trong đấu tranh đàm phán, khai thác triệt để các vấn đề mà nhân dân Mỹ, nhân dân thế giới và miền Nam quan tâm. Trong mỗi kế hoạch giải quyết các mục tiêu đàm phán, Chính phủ cách mạng lâm thời đều thể hiện thiện chí hòa bình, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy và tìm ra một giải pháp hòa bình thích hợp, buộc đối phương phải chấp nhận một giải pháp chính trị có lợi cho nhân dân miền Nam, cho sự nghiệp thống nhất đất nước.

Ngày 27-1-1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được chính thức ký kết tại Pari giữa bốn bên tham gia hội nghị. Với việc ký kết Hiệp định Pari, Mỹ phải

chấp nhận tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Mỹ phải rút hết quân Mỹ khỏi miền Nam Việt Nam, thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát, tiến tới thành lập chính phủ ba thành phần, tạo nên một thể trận mới, một so sánh lực lượng rất có lợi cho cách mạng Việt Nam, để hai năm sau đó, ta giành thắng lợi cuối cùng, hoàn thành sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Việc Mỹ phải thừa nhận sự tồn tại của Chính phủ cách mạng lâm thời, người đại diện chân chính cho cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam, là một trong những thắng lợi căn bản nhất của Việt Nam khi ký Hiệp định Pari. Sau khi Hiệp định Pari được ký kết, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tiếp tục đóng vai trò trong các phiên họp của hội nghị hiệp thương, đồng thời nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động trên trường quốc tế. Thắng lợi của Việt Nam trong cuộc đọ đầu lịch sử với đế quốc Mỹ đã cổ vũ cho cuộc đấu tranh của các dân tộc trên thế giới chống đế quốc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời là một quyết định chiến lược của Đảng. Chính phủ cách mạng lâm thời hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam. Đây là cơ quan quyền lực tập trung cao nhất đại diện cho cách mạng miền Nam, là khối đại đoàn kết toàn dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của toàn thể nhân dân miền Nam Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Với sự thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời, chức năng nhà nước ở miền Nam được Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam chuyển giao cho Chính phủ cách mạng lâm thời,

và tư cách đại diện chân chính của nhân dân miền Nam tại Hội nghị Pari.

Về mặt nhà nước, ta đã tăng cường quan hệ giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhanh chóng mở rộng quan hệ giữa Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ cách mạng lâm thời với chính phủ các nước XHCN, các nước độc lập dân tộc, các nước không liên kết và các nước khác có quan hệ ngoại giao chính thức hoặc bán chính thức với ta, nhằm phát huy thanh thế của lực lượng kháng chiến, nâng cao uy tín của Nhà nước ta và của chính quyền cách mạng ở miền Nam Việt Nam, làm cho các nước ngày càng hiểu rõ đường lối, chính sách của ta, đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ cuộc chiến đấu của nhân dân hai miền Nam, Bắc ngày càng mạnh mẽ.

Sự hiện diện của Chính phủ cách mạng lâm thời có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đấu tranh đàm phán, đối với giải pháp chấm dứt chiến tranh. Mỹ từng bước phải thừa nhận quyền lực của Chính phủ cách mạng lâm thời trên thực tế. Hiệp định Pari được ký kết cho thấy rõ vị thế bình đẳng của Chính phủ cách mạng lâm thời với các bên khác trên bàn hội nghị, và trên trường quốc tế.

Chính phủ cách mạng lâm thời ra đời nêu cao ngọn cờ của cách mạng, góp phần phát huy mạnh mẽ vị thế, vai trò về đối nội và đối ngoại trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước. Thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời thể hiện rõ sự độc lập, tự chủ và sáng tạo trong lãnh đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam. Đảng đã đồng thời giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH, đây là ngọn cờ đúng đắn duy nhất tập hợp được lực lượng lớn nhất trên cả hai miền Nam-Bắc tiến hành kháng chiến cứu nước, cũng là ngọn cờ chính nghĩa phù hợp mục tiêu cách mạng và xu thế thời đại.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 20, tr. 62-63

2. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập ngày 20-12-1960

3. Đến ngày 25-6-1969, trong số 44 tỉnh miền Nam Việt Nam, có 34 tỉnh và 4 thành phố đã bầu xong Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh và bốn thành phố từ cơ sở lên. Theo Trần Văn Giàu: *Miền Nam giữ vững thành đồng*, Nxb KHXH, H, 1978, T. 5, tr. 242

4. Hội nghị 4 bên về vấn đề Việt Nam chính thức khai mạc tại Pari (Cộng hòa Pháp) ngày 25-1-1969, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tham gia với tư cách là một trong bốn bên tại Hội nghị

5, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 30, tr. 132, 421

6. Hội nghị Hiệp thương được tổ chức ngày 25-5-1969, quyết định triệu tập Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam

7. Một tổ chức chính trị đại diện cho tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc tiến bộ ở các thành thị, thành lập ngày 20-8-1968

8, 10, 11, 14. Trịnh Nhu (chủ biên): *Lịch sử Biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb CTQG, H, 2008, tr. 917, 897, 919, 958

9. Gồm những lực lượng đứng giữa các xu hướng yêu nước chân chính chống phản động cực đoan tay sai của đế quốc Mỹ

12. Xem Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 2, tr. 428

15. Xem Tài liệu của Ủy ban Thống nhất thuộc Hội đồng Chính phủ, lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, ký hiệu VTCCB, C16.T2

16. Xem "Báo cáo của Bộ ngoại giao Cộng hòa miền Nam Việt Nam về hoạt động đối ngoại của Cộng hòa miền Nam Việt Nam trong năm 1972", báo *Nhân Dân*, ngày 24-1-1973

17. Xem Viện Luật học: *Sơ thảo lịch sử nhà nước và pháp luật*, Nxb KHXH, H, 1983, tr. 207 và 267.